TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2023/HS-ST
Ngày 27 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Lả

Ông Mùa A Phềnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:*** Bà Phan Thị Thu PhươG - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2023/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn Ơ** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1975; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lù Văn C (đã chết) và bà Lù Thị É (đã chết); bị cáo có vợ là Mào Thị C, sinh năm 1985, bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59 ngày 20/5/1999 của Tòa án nhân dân huyện Đ, xử phạt bị cáo 26 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm và phạt 20.000.000đ; Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2001; ngày 31/3/2000 bị cáo nộp toàn bộ án phí, ngày 25/4/2006 bị cáo được miễn tiền phạt. Ngày 13/9/2021, bị cáo bị Công an huyện Đ quyết định xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức Cảnh cáo (theo Quyết định số 69/QĐ-XPHC). Tính đến ngày 06/02/2023 bị cáo đươG nhiên được xóa án tích và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 ngày 06/02/2023, tại khu vực giữa Bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại tay trái Lù Văn Ơ đang cầm 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 0,37 gam Heroine. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy là do vào khoảng 13 giờ ngày 06/02/2023, Lù Văn Ơ đi bộ từ nhà ở Bản C, xã T, huyện Đ đến bản Xôm, xã Thanh An, huyện Đ mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đến bản Xôm, Ơ hỏi và mua được của một người đàn ông dân tộc Kinh khoảng 25 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine, với giá 200.000 đồng. Mua xong Ơ cầm gói Heroine ở tay trái trên đường đi bộ về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 277/KL-KTHS ngày 13/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lù Văn Ơ là 0,37 gam. Mẫu các cục bột màu trắng thu giữ gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,24 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 56/CT-VKSHĐB ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lù Văn Ơ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 16 tháng đến 19 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,24 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định).

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 06/02/2023, tại khu vực giữa Bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lù Văn Ơ đã có hành vi cất giấu trái phép 0,37 gam Heroine, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tươg xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59 ngày 20/5/1999 của Tòa án nhân dân huyện Đ, xử phạt bị cáo 26 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm và phạt 20.000.000đ; Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2001; ngày 31/3/2000 bị cáo nộp toàn bộ án phí, ngày 25/4/2006 bị cáo được miễn tiền phạt. Ngày 13/9/2021, bị cáo bị Công an huyện Đ quyết định xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức Cảnh cáo (theo Quyết định số 69/QĐ-XPHC). Tính đến ngày 06/02/2023 bị cáo đươg nhiên được xóa án tích và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 16 tháng đến 19 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo khai bị cáo mua ma tuý của người đàn ông không quen biết nên không có cơ sở giải quyết trong vụ án.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,24 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định) do là vật nhà nước cấm tàng trữ.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lù Văn Ơ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lù Văn Ơ 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 06/02/2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,24 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định);

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/4/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/4/2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện ĐB;
- CA huyện ĐB;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện ĐB;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bằng

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Nguyễn Thị Bằng

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/11/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Nguyễn Thị Bằng